

Bản án số: 09/2025/HS-ST.

Ngày: 10-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn N Duy – Giáo viên Trường THCS thị trấn Long Thành.

2. Ông Lưu Đức Chung – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 252/2024/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2024/HSST-QĐ ngày 18/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Đinh Tấn K, sinh năm 2000 tại Trà Vinh;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp G, xã HM, huyện CT, tỉnh TV;

Tạm trú: Tổ 04, ấp TB, xã LA, huyện LT, tỉnh ĐN;

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân: 084200010421 cấp ngày 17/11/2022, Nơi cấp: Cục Quản lý hành chính và trật tự xã hội; Con ông Đinh Tấn N, sinh năm 1972 và bà Chung Thị N, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/09/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án 180/2020/HS-ST (chấp hành xong hình phạt vào ngày 10/06/2021, đã nộp án phí tháng 05/2021);

Bị cáo tạm giữ từ ngày 19/07/2024 và chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Long T, sinh năm 2003 tại Sóc Trăng;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp GL, xã HĐ, huyện VC, tỉnh ST;

Tạm trú: Tổ 04, ấp TB, xã LA, huyện LT, tỉnh ĐN;

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công

dân: 94203011280 cấp ngày 21/01/2023. Nơi cấp: Cục Quản lý hành chính và trật tự xã hội; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 và bà Trương Hồng Đ, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tạm giữ từ ngày 19/07/2024 và chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

3. Trần Thế N, sinh ngày 21/9/2007 tại KG;

Nơi đăng ký thường trú: ấp HT2, xã MTA, huyện CT, tỉnh KG;

Tạm trú: Tổ 04, ấp TB, xã LA, huyện LT, tỉnh ĐN;

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân: 91207010325 cấp ngày 06/08/2023. Nơi cấp: Cục Quản lý hành chính và trật tự xã hội Con ông Trần Văn S (chết) và bà Mai Thị T, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tạm giữ từ ngày 19/07/2024 và chuyển tạm giam đến nay (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thế N:* Bà Hoàng Thị Liên là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo N:* Bà Mai Thị T, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp HT 02, xã MTA, huyện CT, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Tân K, Nguyễn Long T và Trần Thế N sinh ngày 21/09/2007 là người nghiện ma túy và cùng làm công nhân tại Công ty gỗ “Trọng Lễ” ở ấp TB, xã L A, huyện LT. Lúc 10 giờ 20 phút ngày 19/7/2024 trong lúc làm việc tại công ty thì K nói với T “Trưa nay kiếm gì làm tí” (tức hùn gom tiền mua ma túy sử dụng) T nói “Chưa biết” rồi tiếp tục làm việc. Đến 11 giờ cùng ngày thì tan ca, T điều khiển xe mô tô hiệu Hon da loại Winer X biển số 83V1 – 113.69 chở N về nhà trọ “N Anh”, trên đường về T rủ N góp tiền mua ma túy để cùng K sử dụng, do N không có tiền nên nói với T khi về khu nhà trọ N mua nợ một 01 lốc nước ngọt rồi đem đi bán lại lấy tiền hùn mua ma túy. Lúc này K đang đi bộ về khu nhà trọ trên đường đi K sử dụng điện thoại nhắn tin cho T hỏi có tiền chưa, T trả lời “có”. Khi về đến khu nhà trọ thì N vào tiệm tạp hoá trước phòng trọ mua nợ 01 lốc nước ngọt hiệu Sting, lúc này thì K cũng đi bộ đến, T sử dụng xe mô tô trên chỗ K và N đến tiệm tạp hoá “Cô Xuân”, N vào quán bán lốc nước ngọt được 40.000 đồng, N góp thêm 30.000 đồng tổng cộng là 70.000 đồng rồi đưa cho K, T góp đưa cho K số tiền 30.000 đồng, K góp vào 100.000 đồng, T nói N đứng chờ, rồi T điều khiển xe mô tô trên chỗ K đi mua ma túy. Trên đường đi K nhắn tin Zalo cho một thanh niên tên Tí (không rõ nhân thân, lại lịch hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, hai bên thoả thuận Tí giao ma túy cho K tại ngã tư Long Đức, thuộc xã Long Đức huyện Long Thành. Khi đến điểm hẹn Tí giao 01 gói ny lon chứa ma túy cho K, K đưa Tí 200.000 đồng rồi cùng T quay lại đón N. Đến 12 giờ 10 phút cùng ngày, cả 03 đi đến bãi đất trống thuộc tổ 5, ấp TB, xã LA, huyện LT để tổ chức sử dụng. T tìm được vỏ chai nước suối hiệu Aquafina đưa cho K, K lấy ra

nỏ thủy tinh cùng ống hút mang theo sẵn gắn vào chai nước và 01 bật lửa, K bỏ hết ma túy trong gói nylon vào nỏ thủy tinh và đốt để sử dụng trước. Rồi đến T, N tự đốt sử dụng. Sau khi hút được một lượt, khi K hút lượt thứ hai thì có lực lượng Công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang, và lập hồ sơ chuyển đến Công an huyện Long Thành để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng, nắp có đục 02 lỗ, 01 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 nỏ thủy tinh dài 4,5 cm.
- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A13 màu hồng thu giữ của Đinh Tấn K.
- 01 điện thoại di động hiệu Vsmats màu xanh thu giữ của Nguyễn Long T.
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng thu giữ của Trần Thế N.
- 01 xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 83V1 – 113.69 thu giữ của Nguyễn Long T.

Tại bản kết luận giám định số 1462/KL-KTHS ngày 26/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất màu nâu đen bám dính trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Tại Cáo trạng số: 246/CT-VKS-LT ngày 30 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Đinh Tấn K, Nguyễn Long T và Trần Thế N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đinh Tấn K, Nguyễn Long T và Trần Thế N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Tại phiên tòa, các bị cáo Ki trước khi bị bắt quả tang các bị cáo còn tổ chức sử dụng 02 lần nên đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Tấn K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Long T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thế N 05 (năm) năm 03 (ba) tháng đến 05 (năm) năm 08 (tám) tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy như nêu trên được niêm phong hoàn lại sau khi giám định số 1462/KL-KTHS ngày 26/7/2024. Riêng 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A13 màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Vsmats màu xanh của K và T sử dụng vào việc phạm tội đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước. 01 xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 83V1 – 113,69 của ông Nguyễn Văn Thơm do cha ruột của T là chủ sở hữu cho T làm phương tiện đi làm, ông Thơm không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan tra đã trả lại xe cho ông Thơm, 01 điện thoại di động Vivo màu trắng xét không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại bị cáo N.

Đề nghị buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng, các bị cáo cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

Đối với Tí là người bán ma túy cho K và T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận: Vào lúc 12 giờ 10 phút ngày 19/7/2024, tại bãi đất trống thuộc tổ 5, ấp TB, xã LA, huyện LT, Đinh Tấn K với vai trò khởi xướng cùng Nguyễn Long T và Trần Thế N, sinh ngày 21/09/2007 có hành vi hùn tiền mua ma túy, cung cấp dụng cụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời Ki của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời Ki của người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cung cấp chất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho người khác sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đinh Tấn K, Nguyễn Long T và Trần Thế N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, trong đó vai trò của các bị cáo như sau:

[3.1] Đinh Tấn K là người khởi xướng, hùn 100.000 đồng để mua ma túy và cung cấp nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo khác.

[3.2] Nguyễn Long T là người được K rủ rê nhưng đồng ý, tích cực phạm tội và có hành vi rủ rê Long là người dưới 18 tuổi cùng phạm tội nên cũng phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo.

[3.3] Trần Thế N là người chưa đủ 18 tuổi, được T rủ rê hùn tiền mua ma túy, tuy không có đủ tiền nhưng vẫn tích cực hành động nhằm kiếm tiền hùn mua ma túy sử dụng chung. Vì vậy, áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng: Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Tấn K, Nguyễn Long T và Trần Thế N Ki trước ngày bị bắt quả tang các bị cáo cũng đã cùng nhau sử dụng ma túy 02 lần; Ma túy 02 lần trước là do các bị cáo cũng hùn tiền mua, mỗi lần mua ma túy là 200.000 đồng, còn số tiền cụ thể các bị cáo hùn mua 02 lần trước bao nhiêu các bị cáo không nhớ; Như vậy, các bị cáo Đinh Tấn K, Nguyễn Long T và Trần Thế N phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo T có tình tiết tăng nặng là “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[5] Tình tiết giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo K có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo T và N có nhân thân tốt, Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành một người có ích cho xã hội.

[7] Xử lý vật chứng:

[7.1] Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy như nêu trên được niêm phong hoàn lại sau khi giám định số 1462/KL- KTHS ngày 26/7/2024.

[7.2] Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A13 màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Vsmats màu xanh của K và T sử dụng vào việc phạm tội.

[7.3] Đối với các vật chứng khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã ra quyết định xử lý vật chứng.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan

điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đinh Tấn K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đinh Tấn K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/07/2024.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Long T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Long T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/07/2024.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Thế N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thế N 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/07/2024.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy như nêu trên được niêm phong hoàn lại sau khi giám định số 1462/KL- KTHS ngày 26/7/2024.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A13 màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Vsmats màu xanh của K và T sử dụng vào việc phạm tội.

(Toàn bộ vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/11/2024).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo N là bà Mai Thị Tấn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS ND cùng cấp;
- VKS ND cấp trên;
- CQĐT cùng cấp;
- CQ THA HS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam, Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- NDD hợp pháp;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Hưng

